

Bản án số: **111/2019/HS-ST**

Ngày: 07/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Tiến – Phó Trưởng phòng Văn hóa - Thể thao huyện Tuy Phong

2. Ông Dương Khắc Hùng – Phó Bí thư Huyện đoàn Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn - Thư ký Tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/HSST, ngày 30/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/HSST-QĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn Đình H** (Tên gọi khác: Bé Ba), Giới tính: Nam; sinh: 1997, Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tiền án, tiền sự: Không; Hoạt động nhân thân: Ngày 27/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tra Quyết định đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng; Cha: Phan Văn B ; Mẹ: Lê Thị Thu T ; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo đang bị Áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc Tại Cơ sở Điều trị nghiện Ma túy tỉnh Bình Thuận, có mặt;

- Người bị hại: Quách Văm L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp V , xã S, huyện H Đất, tỉnh Kiên Giang; Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phan Ân, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Thuận. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 09/8/2018 Phan Văn Đình H thấy Quách Văn L và vợ của L đi tắm biển nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của L để tiêu xài và mua ma túy sử dụng. H đi đến tủ tại phòng khách nơi để điện thoại của L, H kéo ngăn tủ ra thì nhìn thấy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab E màu đen. H lén lút lấy 01 điện thoại di động cất giấu vào trong túi quần. H đem điện thoại vừa trộm cắp được đến Tiệm Điện thoại Hiền Đăng tại khu phố 2, thị trấn C. H gặp Phan Á là chủ Tiệm điện thoại, H nói với Á “Chú mua dùm con cái điện thoại”, Á kiểm tra điện thoại và yêu cầu H cung cấp tài khoản Icloud nhưng H không cung cấp được nên Á từ chối không mua. H đem điện thoại Iphone 6 Plus về cất lại trong ngăn tủ. H tiếp tục lấy 01 cái máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E của L mang đến Tiệm điện thoại của Á, H bán cho Á 800.000đ. Sau khi phát hiện bị mất cắp điện thoại thì L làm đơn trình báo Đồn Công an thị trấn C. Do trước thấy H tại Tiệm cầm đồ của Á có biểu hiện nghi vấn nên Công an thị trấn C mời H về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc H thừa nhận hành vi trộm cắp của mình, Á đồng ý giao nộp tang vật để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐG ngày 21.8.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng 16GB: 6.460.000 đồng/chiếc x 60% = 3.876.000 đồng

+ 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E: 3.00.000 đồng/chiếc x 50% = 1.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản đã định giá là 5.376.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số Số: 96/CT-VKS-TP, ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Văn Đình H mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đối với Phan Á mua chiếc máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E do bị cáo đem đi bán, Á không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý Á.

Về xử lý vật chứng: Sau khi định giá tài sản Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã hoàn trả cho bị hại 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus và 01 chiếc

máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E, bị hại Quách Văn L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Phan Â đã nhận lại số tiền 800.000đ, Â không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo H không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Văn đình H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 96/CT-VKS-TP, ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát là đúng, không oan cho bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 17 giờ ngày 09/8/2018, tại khu phố 1, thị trấn C, bị cáo H đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E của Quách Văn L với tổng giá trị tài sản 5.376.000đ, bị cáo H mang đến tiệm điện thoại của Phan Â bán để tiêu xài và mua ma túy sử dụng, sau đó bị phát hiện và thu giữ.

Vì vậy, Cáo trạng số 96/QĐ/KSĐT/VKS-HS, ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Phan Văn Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo

quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phan Văn Đình Huy là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài và dùng vào việc mua ma túy để sử dụng nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của Quách Văn L với tổng trị giá tài sản là 5.376.000 đồng (Năm triệu, ba trăm bảy mươi sáu ngàn đồng). Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo với hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại Quách Văn L đã nhận lại tài sản và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do bị cáo có nhân thân không tốt nếu cho bị cáo cải tạo bên ngoài xã hội thì nguy cơ bị cáo sẽ tiếp tục phạm tội tương tự, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống thời gian nhất định đủ cho bị cáo suy ngẫm những sai trái của mình, qua đó nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn Đình H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với Phan Â là người mua chiếc máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E do bị cáo đem đi bán, Â không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý Â.

Về xử lý vật chứng: Sau khi định giá tài sản Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã hoàn trả cho bị hại 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus và 01 chiếc máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E, bị hại Quách Văn L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Phan Â đã nhận lại số tiền 800.000đ, Â không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn Đình H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn Đình H 06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn Đình H phải nộp **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận + huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lầy